

Số: 1568 /QĐ-UBND

Quảng Ngãi, ngày 28 tháng 10 năm 2014

**QUYẾT ĐỊNH**

**Về việc phê duyệt Dự án Xây dựng trung tâm dữ liệu  
tỉnh Quảng Ngãi (Datacenter)**

TRUNG TÂM CÔNG BÁO & TIN HỌC Q. NGÃI	
CV	Số: 1.129
ĐẾN	Ngày: 28.10.14
	Chuyên:

**CHỦ TỊCH ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH QUẢNG NGÃI**

Căn cứ Luật Tổ chức Hội đồng nhân dân và Ủy ban nhân dân ngày 26 tháng 11 năm 2003;

Căn cứ Luật Công nghệ thông tin ngày 29 tháng 6 năm 2006;

Căn cứ Nghị định số 64/2007/NĐ-CP ngày 10 tháng 4 năm 2007 của Chính phủ về ứng dụng công nghệ thông tin trong hoạt động của cơ quan nhà nước;

Căn cứ Nghị định số 102/2009/NĐ-CP ngày 06 tháng 11 năm 2009 của Chính phủ về quản lý đầu tư ứng dụng công nghệ thông tin sử dụng nguồn vốn ngân sách nhà nước;

Căn cứ Quyết định số 332/QĐ-UBND ngày 22 tháng 8 năm 2014 của Ủy ban nhân dân tỉnh Quảng Ngãi về việc giao nhiệm vụ và danh mục chuẩn bị đầu tư dự án năm 2014;

Xét đề nghị của Giám đốc Sở Thông tin và Truyền thông tại Tờ trình số 738/TTr-STTTT ngày 10 tháng 10 năm 2014 về việc thẩm định báo cáo nghiên cứu khả thi Dự án Xây dựng trung tâm dữ liệu tỉnh Quảng Ngãi (Datacenter); của Giám đốc Sở Kế hoạch và Đầu tư tại Báo cáo thẩm định số: 1430/BCTĐ-SKHĐT ngày 21 tháng 10 năm 2014 về kết quả thẩm định Dự án Xây dựng trung tâm dữ liệu tỉnh Quảng Ngãi (Datacenter),

**QUYẾT ĐỊNH:**

**Điều 1.** Phê duyệt dự án với các nội dung chính sau:

1. Tên dự án: Xây dựng Trung tâm dữ liệu tỉnh Quảng Ngãi (Datacenter).
2. Chủ đầu tư: Sở Thông tin và Truyền thông.
3. Tổ chức tư vấn lập dự án: Công ty Cổ phần Đầu tư CITC Việt Nam.
4. Chủ trì lập dự án: Tiến sĩ Đào Kim Định.

5. Địa điểm đầu tư: Sở Thông tin và Truyền thông.

6. Mục tiêu dự án:

a) Mục tiêu chung: Đầu tư Trung tâm dữ liệu tỉnh Quảng Ngãi với hạ tầng kỹ thuật và hệ thống thiết bị Công nghệ thông tin - Truyền thông hiện đại, đạt tiêu chuẩn tốt nhất hiện nay, đáp ứng nhu cầu ứng dụng và phát triển tối thiểu về Công nghệ thông tin (CNTT) của tỉnh Quảng Ngãi đến năm 2020 và có khả năng đầu tư nâng cấp, mở rộng sau đó.

b) Mục tiêu cụ thể:

- Nhằm tiết kiệm chi phí cho Nhà nước, thay vì việc xây dựng các phòng máy chủ đơn lẻ (không đảm bảo tiêu chuẩn kỹ thuật tại các sở, ban ngành tỉnh và các huyện, thành phố, ...) dự án xây dựng một trung tâm dữ liệu tập trung của tỉnh đạt tiêu chuẩn cao nhất hiện hành.

- Cung cấp cơ sở hạ tầng CNTT tập trung, đạt chuẩn cao nhất hiện hành đáp ứng cho nhu cầu triển khai các ứng dụng CNTT trong công tác quản lý nhà nước, đưa CNTT thành công cụ hỗ trợ đắc lực trong quản lý hành chính nhà nước, nâng cao chất lượng phục vụ lợi ích của nhân dân và doanh nghiệp.

- Củng cố cơ sở hạ tầng CNTT cơ bản cần thiết cho xây dựng chính quyền điện tử, hướng tới các dịch vụ G2G (Chính quyền - Chính quyền), G2B (Chính quyền - Doanh nghiệp) và G2C (Chính quyền - Công dân), bao gồm các cổng giao tiếp và dịch vụ cùng chia sẻ được để phục vụ nhu cầu của nhân dân và doanh nghiệp.

- Nâng cao trình độ CNTT cho các đối tượng trong chính quyền, doanh nghiệp và người dân.

- Góp phần thực hiện kế hoạch, Chiến lược ứng dụng và phát triển CNTT trên địa bàn tỉnh Quảng Ngãi đến năm 2015 và định hướng đến năm 2020.

7. Nội dung và quy mô đầu tư

Xây dựng một Trung tâm tích hợp dữ liệu với đầy đủ hạ tầng kỹ thuật, trang thiết bị CNTT phục vụ nhu cầu ứng dụng CNTT của toàn tỉnh và có khả năng mở rộng khi các cơ quan trên địa bàn tỉnh có nhu cầu.

*(Danh mục thiết bị đầu tư tại Phụ lục kèm theo).*

8. Tổng mức đầu tư: **19.754 triệu đồng**, trong đó:

- Chi phí xây lắp: 282 triệu đồng;
- Chi phí thiết bị: 16.642 triệu đồng;
- Chi phí quản lý: 266 triệu đồng;
- Chi phí tư vấn: 601 triệu đồng;

- Chi phí khác: 167 triệu đồng;
- Chi phí dự phòng: 1.796 triệu đồng.

9. Nguồn vốn đầu tư: Ngân sách tỉnh.

10. Hình thức quản lý: Chủ đầu tư trực tiếp quản lý thực hiện dự án.

11. Thời gian thực hiện: Năm 2015 - 2016.

**Điều 2.** Căn cứ Quyết định này, giao Chủ đầu tư :

1. Triển khai thực hiện các bước tiếp theo của dự án đúng quy định hiện hành, sớm đưa dự án vào khai thác, phát huy hiệu quả.

2. Thực hiện các nội dung kiến nghị của Sở Kế hoạch và Đầu tư tại Báo cáo thẩm định dự án số 1430/BCTĐ-SKHĐT ngày 21 tháng 10 năm 2014.

**Điều 3.** Quyết định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày ký.

**Điều 4.** Chánh Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh; Giám đốc các Sở: Thông tin và Truyền thông, Kế hoạch và Đầu tư, Tài chính; Giám đốc Kho bạc Nhà nước Quảng Ngãi; Thủ trưởng các sở, ban ngành liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

**Nơi nhận:**

- Như Điều 4;
- TT Tỉnh ủy, TT HĐND tỉnh;
- CT, PCT (VX) UBND tỉnh;
- Ban Tuyên giáo Tỉnh ủy;
- VPUB: PCVP (VX), CBTH;
- Lưu: VT, VHXX.qn924



**Lê Quang Thích**



**PHỤ LỤC**  
**MỤC THIẾT BỊ**  
(Kèm theo Quyết định số 152/QĐ-UBND ngày 28 tháng 10 năm 2014  
của Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh Quảng Ngãi)

STT	Hạng mục đầu tư	Đơn vị	Số lượng
<b>I</b>	<b>Thiết bị hạ tầng trung tâm dữ liệu</b>		
1	Hệ thống tủ điện		
1.1	Tủ điện MDB	Chiếc	1
1.2	Tủ điện UDB	Chiếc	1
2	Cáp điện cho hệ thống điện	Hệ thống	1
3	Hệ thống chiếu sáng, công tắc, ổ cắm	Hệ thống	1
4	Điều hòa, thông gió		
4.1	Điều hòa chính xác loại thổi sàn	Chiếc	2
4.2	Vật tư phụ hệ thống điều hoà	Hệ thống	1
4.3	Điều hòa treo tường	Chiếc	2
4.4	Quạt thông gió	Chiếc	2
5	Bộ lưu điện	Chiếc	2
6	Hệ thống tủ rack 42U	Hệ thống	2
7	Network rack 42U	Hệ thống	2
8	Máy phát điện	Chiếc	1
9	Hệ thống cáp điện đấu nối trạm ATS	Hệ thống	1
10	Hệ thống cáp mạng, thang máng cáp	Hệ thống	1
11	Hệ thống kiểm soát vào ra	Hệ thống	1
12	Hệ thống camera giám sát an ninh		1
12.1	Camera IP	Chiếc	3
12.2	Switch 16 cổng PoE & 2 SFP/GE cho camera và quản trị	Chiếc	1
13	Hệ thống sàn nâng	Hệ thống	1

<b>STT</b>	<b>Hạng mục đầu tư</b>	<b>Đơn vị</b>	<b>Số lượng</b>
14	Trần thả, kính, cửa chống cháy	Hệ thống	1
15	Hệ thống PCCC	Hệ thống	1
16	Hệ thống chống sét	Hệ thống	1
17	Thiết bị và phần mềm phòng NOC	Hệ thống	1
18	Hệ thống giám sát môi trường	Hệ thống	1
<b>II</b>	<b>Thiết bị mạng</b>		
1	Máy chủ quản trị (AD/DNS Primary)	Chiếc	1
2	Máy chủ Backup	Chiếc	1
3	Các máy chủ web, email ảo hoá	Chiếc	4
4	Máy chủ ảo hoá APP/DB	Chiếc	4
5	Thiết bị lưu trữ - SAN Storage	Chiếc	1
6	SAN Switch	Chiếc	2
7	Thiết bị sao lưu băng từ (Tape library)	Chiếc	1
8	Router Module (router WAN, router Internet)	Chiếc	2
9	Firewall bảo vệ cho vùng máy chủ (Server farm firewall)	Chiếc	2
10	Thiết bị bảo mật (UTM) cho vùng mạng WAN/Internet	Chiếc	1
11	Chuyển mạch trung tâm	Chiếc	2
12	Thiết bị chuyển mạch cho máy chủ (Server Switch)	Chiếc	2
13	Thiết bị chuyển mạch cho vùng DMZ (DMZ Switch)	Chiếc	2
14	Phần mềm hệ thống	Bộ	1